| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1- THÁI NGUYÊN**<br>Số: 336/2026/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Thái Nguyên, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 395/2026/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị V, sinh năm 1995

Nơi thường trú: Xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Ngô Sỹ Đ, sinh năm 1990

Nơi thường trú:TDP N, phường Q, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;Căn cứ vào Điều 51,54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày12 tháng 6 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Dương Thị V và anh Ngô Sỹ Đ.

**2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị V và anh Ngô Sỹ Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là Ngô Anh T, sinh ngày 26/6/2016 và Ngô Tú N, sinh ngày 26/8/2019. Khi ly hôn chị V, anh Đ thống nhất thoả thuận:

Chị Dương Thị V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Ngô Anh T, sinh ngày 26/6/2016 và Ngô Tú N, sinh ngày 26/8/2019 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác;

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về công nợ chung, tài sản cho vay: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về án phí: Chị Dương Thị V tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, hoàn trả chị V 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002176 ngày 22 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
*-TAND tỉnh Thái Nguyên;*
*- VKSND tỉnh Thái Nguyên;*
*-VKSND khu vực 1-Thái Nguyên*
*- Phòng THADS khu vực 1- Thái Nguyên;*
*-Các đương sự;*
*-UBND phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên*
*-Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Minh Hải**